

PHỤ LỤC I

MỨC GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, KIỂM TRA SỨC KHỎE

(Kèm theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: đồng

| TT | Cơ sở y tế | Mức giá |
|-----------|---|----------------|
| 1 | 2 | 3 |
| 1 | Bệnh viện hạng I | 42.100 |
| 2 | Bệnh viện hạng II | 37.500 |
| 3 | Bệnh viện hạng III | 33.200 |
| 4 | Bệnh viện hạng IV | 30.100 |
| 5 | Trạm y tế xã | 30.100 |
| 6 | Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh). | 200.000 |
| 7 | Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang) | 160.000 |
| 8 | Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang) | 160.000 |
| 9 | Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang) | 450.000 |